

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 186/2019/HNGĐ-ST

Ngày 23-7-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Minh Luân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**.

2. Ông **Huỳnh Văn Năm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Khanh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2019 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Phan Văn D**, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

2. *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Lý M**, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 5 năm 2019 và các lời khai tại tòa nguyên đơn ông Phan Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Ông Phan Văn D và bà Huỳnh Lý M chung sống với nhau như vợ chồng năm 1993, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống ông D và bà M phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cự cãi, dẫn đến đánh nhau. Hiện nay ông D và bà M vẫn còn sống chung nhà, nhưng xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nên ông D yêu cầu được ly hôn với bà M.

Về con chung: Ông Phan Văn D và bà Huỳnh Lý M có 02 con chung tên Phan Văn T, sinh năm 1993, Phan Tấn L, sinh năm 1995 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu xem xét.

Tại biên bản hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2019 và các lời khai tại tòa bị đơn bà Huỳnh Lý M trình bày:

Bà M thống nhất nội dung trình bày của ông D về hôn nhân, con chung là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, xảy ra cự cãi, vợ chồng hiện nay vẫn sống chung nhà. Xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên bà M không đồng ý ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà Huỳnh Lý M và ông Phan Văn D có 02 con chung tên Phan Văn T, sinh năm 1993, Phan Tấn L, sinh năm 1995 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Huỳnh Lý M có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nguyên đơn ông Phan Văn D khởi kiện xin ly hôn với bà M nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28 và 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân: Ông Phan Văn D và bà Huỳnh Lý M chung sống với nhau như vợ chồng năm 1993, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Được thể hiện tại xác nhận ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời thể hiện hôn nhân giữa ông Phan Văn D và bà bà Huỳnh Lý M không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lợi An. Xét thấy, hôn nhân giữa ông Phan Văn D và bà Huỳnh Lý M chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn là không tuân thủ theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do đó pháp luật không công nhận mối quan hệ giữa ông Phan Văn D và bà Huỳnh Lý M là vợ chồng.

[3] Xét về con chung: Ông Phan Văn D và bà Huỳnh Lý M có 02 con chung tên Phan Văn T, sinh năm 1993, Phan Tấn L, sinh năm 1995 đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Phan Văn D phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/NQ-

UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa ông Phan Văn D và bà Huỳnh Lý M là vợ chồng.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình ông Phan Văn D phải chịu 300.000 đồng. Ông D có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003280 ngày 14/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Minh Luân